TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 53/2021/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp.Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Tiêu Đại P,** sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A, khóm T , phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* *Bị đơn:* Bà **Dương Tuyết E**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số H, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Võ Thị Cẩm N**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số V, khóm T, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông **Tiêu Đại P,** sinh năm 1988 (văn bản ủy quyền ngày 12/3/2021).

- Em **Ngô Tuyết N1**, sinh ngày 23/12/2004; Địa chỉ: Số H, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật của N1: Bà **Dương Tuyết E**, sinh năm 1966 (mẹ ruột của N1).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể N sau:

2.1/. Ông Tiêu Đại P, bà Võ Thị Cẩm N, bà Dương Tuyết E và em Ngô Tuyết N1 thống nhất chấm dứt hợp đồng thuê nhà căn nhà số 7F/6, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo thỏa thuận thuê nhà ngày 17/10/2016.

2.2/. Ngày 23 tháng 5 năm 2021, bà Dương Tuyết E và em Ngô Tuyết N1 có trách nhiệm trả lại diện tích đất 42,2m^2 thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 31

và cấu trúc căn nhà số 7F/6, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu gắn liền trên đất cho ông Tiêu Đại P, bà Võ Thị Cẩm N, có hiện trạng N sau:

+ Vị trí đất:

- Hướng bắc giáp lộ hẻm 4 có số đo 3,95m
- Hướng nam giáp nhà của bà Sương có số đo 3,80m
- Hướng tây giáp thửa đất số 132 có số đo 10,90m
- Hướng đông giáp thửa số 102 có số đo 10,90m

+ Cấu trúc căn nhà Số H, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu như sau:

- Phần nhà trước có kết cấu nền lót gạch men, khung sườn sắt, đòn tay sắt, máy lợp tol, phía bên tay phải (hướng đông) có vách tường cao 02m, phía trên đóng thiếc, mặt trước lắp khung sắt; diện tích ngang 3,95m x dài 2m = 7,9m^2.

- Phần nhà kế tiếp có kết cấu khung sườn cột bê tông cốt thép, mặt trước xây vách tường cao 4,5m, vách bên phải (hướng đông) xây tường cao 01m, phía trên đóng thiếc, vách trái (hướng tây) và vách sau (hướng nam) nhờ tường nhà liền kề, đoàn tay gỗ, mái lợp tol thiếc, nền lót gạch men, phía trong căn nhà có lắp trần thạch cao; diện tích 3,95m x 7,7m = 30,415m^2.

2.3/ Ông Tiêu Đại P, bà Võ Thị Cẩm N, bà Dương Tuyết E và em Ngô Tuyết N1 thống nhất xác định đối với tiền thuê nhà và chi phí sửa chữa nhà các bên đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và ghi nhận trong quyết định.

2.4/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.000.000 đồng. Ông Tiêu Đại P chịu toàn bộ 1.000.000 đồng, ông P đã nộp xong.

2.5/ Về án phí:

- Ông Tiêu Đại P phải nộp án phí là 150.000 đồng. Ông Tiêu Đại P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng tại các Biên lai thu số 0011891 vào ngày 05/3/2021 và số 0006814 ngày 28/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được đối trừ, ông P được nhận lại 450.000 đồng.

- Bà Dương Tuyết E không phải chịu án phí. Bà Dương Tuyết E đã nộp tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 đồng tại Biên lai thu số 0006758 vào ngày 05/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay bà E được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Hồng Trinh